

PHỤ LỤC 11
BẢNG TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH CHƯA ĐÚNG THEO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND XÃ PHƯỚC THÀNH NĂM 2022
(Kèm theo Kết luận số 01/KL-STC ngày 10/01/2024 của Giám đốc Sở Tài chính)

ĐVT: Đồng

STT	Tên công trình, dự án	Tổng Kế hoạch năm 2022		Phân theo nguồn vốn đầu tư								Chi thanh toán chưa đúng chủ trương của HĐND				
				Ngân sách xã (SDD)		TW, Tỉnh		huyện hỗ trợ		dân đóng góp và các nguồn						
		Kế hoạch theo Nghị quyết HĐND	Thanh toán năm 2022	Kế hoạch theo Nghị quyết HĐND	Đã thanh toán	Kế hoạch theo Nghị quyết HĐND	Đã thanh toán	Kế hoạch theo Nghị quyết HĐND	Đã thanh toán	Kế hoạch theo Nghị quyết HĐND	Đã thanh toán	Tổng cộng	Nguồn Ngân sách xã	TW, Tỉnh	Huyện hỗ trợ	Dân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Công trình không có trong Nghị quyết HĐND	0	44.938.000	0	44.938.000	0	0	0	0	0	0	44.938.000	44.938.000	0	0	0
1	Trường tiểu học số 1 Phước Thành. HM: Sửa chữa tường rào, BT sân trường.		44.938.000		44.938.000							44.938.000	44.938.000			
II	Công trình chỉ không đúng nguồn theo Nghị quyết HĐND	3.043.000.000	2.743.736.000	2.059.000.000	133.093.000	415.000.000	180.000.000	569.000.000	763.000.000	0	1.667.643.000	2.041.643.000	0	180.000.000	194.000.000	1.667.643.000
1	KCHKM từ Vườn Du bờ làng đến Bà Chiêu	311.000.000	202.050.000	179.000.000		76.000.000		56.000.000	99.000.000		103.050.000	146.050.000			43.000.000	103.050.000
2	Bê tông sân nền Trường THCS	100.000.000	100.000.000	100.000.000						0	100.000.000	100.000.000				100.000.000
	KCHKM từ phai 2/9 giáp ruộng sông Vô Thế KCHKM từ cây trường giáp sông Vô Thế - Từ phai bầu trai đến mương ngang															
3		351.000.000	330.674.000	55.000.000	33.093.000	198.000.000		98.000.000	150.000.000	0	147.581.000	199.581.000			52.000.000	147.581.000
	KCHKM từ Cáo cỏ đến đồng Quảng - từ giữa đồng trên và đồng củ lao - từ mương bạc nén đến suối dứa - từ Ngọc Lâm đến đăm Cườm															
4		621.000.000	420.012.000	375.000.000		141.000.000		105.000.000	203.000.000	0	217.012.000	315.012.000			98.000.000	217.012.000
	Nâng cấp cải tạo sân nền, bồn hoa và hệ thống thoát nước phía trước Trường Tiểu học số 1 Phước Thành	200.000.000	300.000.000	200.000.000	100.000.000						0	200.000.000	200.000.000			200.000.000
5	Tường rào công ngõ, và hệ thống thoát nước NVH thôn Cảnh An 2	100.000.000	150.000.000	100.000.000							0	150.000.000	150.000.000			150.000.000
6	Xây dựng Nhà xe Trường THCS Phước Thành	150.000.000	150.000.000	150.000.000							0	150.000.000	150.000.000			150.000.000
	KCHKM Đồng Quảng - phai 2; Gò Thờ - ruộng Tiến; ngõ Dững Vườn Du; Bờ bạn Quế Bờ làng; Vũng Tròn - Bà Chiêu	510.000.000	491.000.000	200.000.000		0	180.000.000	310.000.000	311.000.000			181.000.000		180.000.000	1.000.000	
8	Lắp đặt tuyến truyền Trục quan, Cảnh quan môi trường	300.000.000	300.000.000	300.000.000							0	300.000.000	300.000.000			300.000.000
9	Khắc phục đường GTNT do thiệt hại lũ lụt năm 2021; Hạng mục: Tràn cây Xoài, tràn Đồng Trên	400.000.000	300.000.000	400.000.000							0	300.000.000	300.000.000			300.000.000
10	Công trình chỉ vượt nguồn theo Nghị quyết HĐND	3.101.000.000	2.907.443.000	850.000.000	902.952.000	4.100.000.000	0	1.565.000.000	1.920.852.000	0	83.639.000	984.613.000	545.122.000	0	355.852.000	83.639.000
III	KCHKM từ Phai Bầu Trầy đến đồng Cỏ Ke	255.000.000	161.639.000	142.000.000		69.000.000		44.000.000	78.000.000		83.639.000	117.639.000			34.000.000	83.639.000
1	KCHKM từ vườn ươm Nhân xuống ngõ Lý	535.000.000	185.830.000	147.000.000	7.830.000	296.000.000		92.000.000	178.000.000			86.000.000			86.000.000	
2	KCHKM từ công sân bắn đến gò miếu - từ phai gò miếu đến tràn Cù Lao - từ phai hồ Cây đa đến Vũng Nong	535.000.000	270.789.000	211.000.000		188.000.000		136.000.000	270.789.000			134.789.000			134.789.000	
3	KCHKM từ tràn đồng Quảng đến suối - từ đường bê tông đến mương tràn đồng quảng đến suối - từ đường bê tông đến mương dứa - từ mương bê tông gò thờ đến mương dứa.															
4		240.000.000	208.063.000			133.000.000		107.000.000	208.063.000			101.063.000			101.063.000	
5	Xây dựng Cầu Mương Sanh	586.000.000	972.753.000	100.000.000	486.753.000			486.000.000	486.000.000			386.753.000	386.753.000			
	Nâng cấp cải tạo nhà xe giáo viên, học sinh, công vệ, công ngõ, nhà bảo vệ, cột cờ Trường Tiểu học số 1 Phước Thành	200.000.000	350.000.000	200.000.000	350.000.000							150.000.000	150.000.000			
6	Xây dựng bờ ban ngã ba thôn Bình An 2	750.000.000	758.369.000	50.000.000	58.369.000			700.000.000	700.000.000			8.369.000	8.369.000			
7	Tổng cộng	6.144.000.000	5.696.117.000	2.909.000.000	1.080.983.000	4.515.000.000	180.000.000	2.134.000.000	2.683.852.000	0	1.751.282.000	3.071.194.000	590.060.000	180.000.000	549.852.000	1.751.282.000

ĐVT: Đồng